

# NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH BÌNH DƯƠNG (1945 – 2014)

Nguyễn Văn Hiệp – Phạm Văn Thịnh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

## TÓM TẮT

Qua 70 năm tiếp bước con đường Cách mạng tháng Tám (1945 – 2014), dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành giáo dục Bình Dương đã từng bước trưởng thành, đào tạo được nhiều thế hệ anh hùng dũng sĩ trên các mặt trận chiến đấu giành độc lập tự do, lao động sản xuất, xây dựng bảo vệ quê hương. Từ những lớp bình dân học vụ đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay, với những nỗ lực bền bỉ, liên tục của cả thầy và trò, ngành giáo dục Bình Dương đã xây dựng được một hệ thống xuyên suốt từ mẫu giáo, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến cao đẳng, đại học, hòa nhập cùng sự phát triển chung của sự nghiệp giáo dục Việt Nam. Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, ngành giáo dục Bình Dương đang nỗ lực đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở địa phương. Những chặng đường lịch sử của ngành giáo dục tỉnh Bình Dương 70 năm qua góp phần tô thắm thêm nét son truyền thống của địa phương.

**Từ khóa:** giáo dục, đào tạo, truyền thống, phát triển, Bình Dương

\*

### 1. Truyền thống giáo dục ở Bình Dương xưa

Kế thừa truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam đã được vun đắp qua nhiều thế hệ, ngay từ khi đến mở đất lập làng trên vùng đất mới, những người dân Thủ Dầu Một – Bình Dương đã sớm chăm lo cho việc học hành của con cháu. Trong thời kỳ đầu khai phá đất đai, tạo lập xóm làng, khi nhà nước chưa đủ sức mở trường, mở lớp thì nhân dân tự chăm lo việc học cho con em bằng cách đón thầy đồ, thầy nho về dạy chữ trong làng, trong ấp. Đến khi những khoa thi của nhà

nước phong kiến được mở ra ở vùng đất phương Nam, nhiều nhà khoa bảng, trí thức từ Bình An xưa (Thủ Dầu Một – Bình Dương ngày nay) đã đỗ đạt cao, có những đóng góp lớn cho đời sống văn hóa giáo dục trong vùng, đồng thời trở thành những tấm gương sáng về lòng yêu nước, về đạo đức, nhân cách. Theo thống kê trong sách *Quốc triều hương khoa lục* (Cao Xuân Dục, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1993), trong 20 khoa thi hương tổ chức ở Gia Định, địa bàn tỉnh Bình Dương ngày nay có 20 người đỗ đạt. Danh sách đỗ đạt được thống kê trong bảng sau:

STT	Họ tên	Khoa thi năm	Quê quán
1.	Huỳnh Văn Tú	1819	Thôn Tân Hội, huyện Phước Chánh; làm quan tới chức Bộ Chánh Cao Bằng

2.	Đoàn Khiêm Quang	1821	Thôn An Thành, huyện Bình Dương; làm quan tới chức Tham tri Bộ Hình
3.	Phạm Tuấn	1821	Thôn Bình Trúc, huyện Phước Chánh
4.	Nguyễn Văn Trị	1837	Thôn Linh Chiêu, huyện Bình An
5.	Nguyễn Văn Toại	1841	Thôn Linh Chiêu Đông, huyện Nghĩa An
6.	Nguyễn Duy Doãn	1842	Thôn Tân An, huyện Bình An
7.	Nguyễn Quang Khuê	1842	Thôn Bình Phú, huyện Nghĩa An
8.	Phạm Văn Trung	1843	Thôn Linh Chiêu, huyện Nghĩa An; làm quan tới chức Đốc học An Giang
9.	Trần Văn Học	1843	Thôn Linh Chiêu, huyện Nghĩa An
10.	Nguyễn Lương Ngạn (Nguyễn Lương Năng)	1846	Thôn Bình Thành, huyện Phước Chánh; làm quan tới chức Ngự sử
11.	Nguyễn Lương Tri	1846	Thôn Bình Thành, huyện Phước Chánh (em Nguyễn Lương Ngạn, anh em cùng thi đậu)
12.	Hồ Văn Phong	1847	Thôn Linh Chiêu, huyện Nghĩa An; làm quan tới chức Tri phủ
13.	Nguyễn Khiêm Trinh	1848	Thôn Tân Uyên, huyện Phước Chánh; làm quan tới chức Tri huyện
14.	Nguyễn Khiêm Hanh	1848	Thôn Tân Uyên, huyện Phước Chánh (em Nguyễn Khiêm Trinh, anh em cùng thi đậu. Làm quan tới chức Án sát, Đốc học
15.	Nguyễn Quang Hoàng	1855	Thôn Tân Phong, huyện Phước Chánh
16.	Nguyễn Lương Tri	1858	Thôn Bình Thành, huyện Phước Chánh
17.	Võ Xuân	1864	Thôn Tân Thuận, huyện Phước Chánh
18.	Nguyễn Văn Học	1864	Thôn Bình Thảo, huyện Phước Chánh
19.	Nguyễn Khoa Đoàn	1842	Làm quan tới chức Biện hộ, Phó sử
20.	Nguyễn Văn Nghi	1842	Làm quan tới chức Tri huyện

Dưới chế độ thực dân, đế quốc, cũng như nhiều địa phương trên cả nước, người dân Thủ Dầu Một – Bình Dương phải chịu đựng chính sách ngu dân, không được học hành, phần lớn nhân dân mù chữ, đời sống văn hóa thấp kém nhưng không vì thế mà truyền thống hiếu học của cha ông bị lu mờ. Nhiều thầy nho, thầy đồ, nhà giáo với tinh thần yêu nước vẫn luôn luôn âm thầm duy trì việc dạy chữ, dạy người ở làng quê.

Từ năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, sự nghiệp giáo dục của nhân dân ta luôn là một bộ phận gắn bó chặt chẽ và hữu cơ với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Ở Thủ Dầu Một, ngay từ năm 1930, cùng với đội ngũ những người yêu nước và cách mạng hoạt động ở Sài Gòn, những thầy giáo và học sinh trưởng thành từ các lớp học ở làng quê Thủ Dầu Một đã góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin trong quần chúng nhân dân các

tổng, làng. Trong cuộc vận động cách mạng tháng Tám 1945, nhiều thầy giáo ở Thủ Dầu Một là hạt nhân trong phong trào truyền bá chữ quốc ngữ và trở thành lớp cán bộ cách mạng đầu tiên của Thủ Dầu Một.

## 2. Hoạt động giáo dục ở Bình Dương trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, hưởng ứng lời kêu gọi *Toàn dân chống nạn thất học* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào “giết giặc đói”, bình dân học vụ ở Thủ Dầu Một đã phát triển rộng khắp các làng, ấp. Ở đâu có người dân thì ở đó có lớp học. Người học gồm đầy đủ các lứa tuổi (nam, phụ, lão, ấu). Những buổi sinh hoạt do các đoàn thể cứu quốc tổ chức trở thành những buổi học chữ của quần chúng cách mạng. Nhân dân ngày đi làm đồng, đến chiều tối cùng nhau học chữ với khí thế sôi nổi. Khẩu hiệu “người biết chữ

dạy người chưa biết chữ” trở thành tâm niệm của từng gia đình, từng người dân trong cuộc sống hàng ngày. Phong trào bình dân học vụ và xóa nạn mù chữ ở Thủ Dầu Một không những giúp cho hàng ngàn người biết đọc, biết viết, nâng cao hiểu biết về cách mạng, trau dồi nhiệt tình, đạo đức cách mạng cho nhân dân, động viên nhân dân tham gia vào công cuộc kháng chiến ở địa phương, đồng thời trở thành hình ảnh sinh động của chế độ mới, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với cuộc kháng chiến chống xâm lược và góp phần xây dựng nền móng chế độ dân chủ nhân dân, thiết lập nền tảng căn bản cho sự nghiệp cách mạng của địa phương. Là một địa phương của Nam Kỳ lục tỉnh, nơi thực dân Pháp áp dụng chế độ trực trị suốt một thời gian dài, lại liền kề Sài Gòn – Chợ Lớn – thủ phủ của chính quyền thực dân Pháp, Thủ Dầu Một là nơi chịu không ít ảnh hưởng từ nền văn hóa giáo dục của chủ nghĩa thực dân đế quốc. Song, sự phát triển của phong trào bình dân học vụ ở Thủ Dầu Một cho thấy sự hòa nhập nhanh chóng của địa phương vào xu thế chung của cách mạng nước ta. Sự phát triển của phong trào bình dân học vụ ở Thủ Dầu Một đánh dấu sự khởi đầu tốt đẹp để nhân dân Thủ Dầu Một tiếp bước theo con đường Cách mạng tháng Tám, giành nhiều thắng lợi trong tiến trình phát triển văn hóa, giáo dục của địa phương trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc sau này.

Từ năm 1946, khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vượt qua nhiều khó khăn của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, đội ngũ làm giáo dục ở Thủ Dầu Một nỗ lực mở lớp học trong các căn cứ để thực

hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu học hành cho cán bộ và chiến sĩ. Các lớp học bổ túc văn hóa trong các cơ quan Dân – Chính – Đảng, đơn vị vũ trang và Trường tiểu học vụ kháng chiến Thủ Dầu Một đã trở thành điểm sáng của nền giáo dục cách mạng, góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho nhiều cán bộ, chiến sĩ của huyện, xã và đoàn thể. Thành quả của công tác giáo dục ở Thủ Dầu Một trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược đã góp phần hình thành nền móng cơ bản của nền giáo dục dân tộc, dân chủ của địa phương.

Chín năm kháng chiến với biết bao gian khổ, hy sinh cũng là chặng đường thử thách quyết tâm, nỗ lực của ngành giáo dục tỉnh Thủ Dầu Một. Vượt qua những thử thách khắc nghiệt đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tỉnh Thủ Dầu Một đã nhanh chóng trưởng thành cùng với sự phát triển của công cuộc kháng chiến. Những thành quả của phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, hoạt động dạy và học của những ngôi trường kháng chiến ở vùng căn cứ Long Nguyên, An Điền, Phú An, những ngôi trường lá mía giữa bìa rừng, những tấm gương hy sinh thầm lặng của nhiều cán bộ, giáo viên ở Thủ Dầu Một mãi là những dấu ấn không thể phai mờ trong ký ức của nhiều thế hệ làm công tác giáo dục của tỉnh nhà. Đó cũng là hành trang vô giá để ngành giáo dục Thủ Dầu Một kế thừa và tiếp tục viết thêm những trang sử mới trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Thủ Dầu Một – Bình Dương – Phước Thành là địa bàn trọng

điểm của các chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, “bình định”, “tìm diệt” mà chính quyền Sài Gòn triển khai qua các chiến lược chiến tranh. Từ chiến lược “chiến tranh một phía” (Eisenhower), chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, cho đến chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh”, chính quyền Sài Gòn đã dùng nhiều thủ đoạn tàn bạo và nham hiểm, xảo quyệt để đánh phá phong trào cách mạng ở Thủ Dầu Một với quy mô và mức độ ác liệt gấp nhiều lần so với thời kỳ chống Pháp. Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ tỉnh Thủ Dầu Một (có thời kỳ là Thủ Dầu Một và Phước Thành) vẫn thường xuyên quan tâm lãnh đạo hoạt động giáo dục, coi hoạt động giáo dục như một bộ phận của cuộc đấu tranh cách mạng ở địa phương.

Những năm đầu sau Hiệp định Genève, khi Mỹ – Diệm đẩy mạnh các hoạt động khủng bố, “tố cộng”, “diệt cộng” nhằm triệt phá phong trào cách mạng, một số cơ sở cách mạng và quân chúng yêu nước đã tận dụng thế công khai, hợp pháp đấu tranh trực tiếp với đại diện Viện Dân biểu đòi chính quyền phải xây dựng trường lớp cho con em; những thầy giáo có thể hoạt động hợp pháp thì tìm cách tham gia dạy học ở các trường tư thục để đưa vào chương trình giảng dạy những bài giảng về lòng ái quốc, lòng tự hào dân tộc đồng thời làm đầu mối liên lạc, hoạt động cách mạng.

Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi, nhiều địa phương của Thủ Dầu Một được giải phóng. Tận dụng thời cơ ấy, ngành giáo dục Thủ Dầu Một đã tổ chức ngay trường lớp với phương châm chính quyền và nhân dân cùng chăm lo. Mỗi xã có vài điểm trường bằng tre, lá do nhân dân

dựng lên. Thầy, cô giáo vừa tham gia sản xuất, vừa dạy học. Lớp sư phạm cấp tốc được mở để đào tạo giáo viên. Cán bộ Tiểu ban Giáo dục được cử đi học ở trường đào tạo giáo viên và cán bộ giáo dục miền Nam (căn cứ Trung ương cục - R).

Những năm 1964 – 1965 là thời kỳ hoạt động giáo dục ở Thủ Dầu Một phát triển mạnh nhất. Trong các xã giải phóng, không khí học tập diễn ra mọi lúc, mọi nơi: lớp học ban ngày, lớp học đêm, học ở lán trại, học ở hầm sâu, học trong giờ giải lao trong buổi làm đồng, học sau những trận chống càn... Điển hình như cuối năm 1964, Thủ Dầu Một có đến 38 điểm trường tiểu học do cách mạng mở ra với hơn 100 thầy cô giáo, hơn 2.500 học sinh.

Đến cuối năm 1966, đế quốc Mỹ đẩy mạnh càn quét “tìm diệt” và “bình định”, đánh phá ác liệt vào vùng giải phóng. Hoạt động giáo dục ở Thủ Dầu Một gặp nhiều khó khăn, song cả giáo viên và học sinh đều kiên trì bám trường, bám lớp, duy trì các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, bổ túc văn hóa... Trường lớp được tổ chức lại cho phù hợp với tình hình chiến sự ác liệt, giáo viên và thanh niên học sinh được trang bị vũ khí, giáo viên vừa là người dạy học vừa là người chỉ huy chiến đấu khi có địch càn.

Từ sau Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), do cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt, hoạt động giáo dục trên địa bàn Thủ Dầu Một phải tạm thời gián đoạn. Các thầy giáo, cô giáo lần lượt được bổ sung vào các đơn vị chiến đấu và các cơ quan khác của huyện, của tỉnh và của Phân khu 1, Phân khu 5. Trong hoàn cảnh mới, các thầy, cô giáo vừa là người

cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận chiến đấu, vừa tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng, nỗ lực duy trì những lớp học nhỏ, lẻ trong các xóm ấp, đơn vị vũ trang cho đến ngày giải phóng.

Song song với những hoạt động giáo dục cách mạng ở vùng giải phóng, phong trào đấu tranh của giáo chức, học sinh ở Thủ Dầu Một chống chế độ Mỹ - ngụy đã diễn ra ở nhiều trường học trong lòng địch. Cuộc đấu tranh trong trường học lúc đầu diễn ra âm thầm và lẻ tẻ của từng nhóm, từng người giáo viên như: khéo léo đưa nội dung tiến bộ vào bài giảng, thay thế hoặc bỏ đi những nội dung phản động trong sách giáo khoa của Mỹ - ngụy. Các tổ chức bí mật được xây dựng trong nhiều trường học, giáo viên thành lập tổ biệt động làm nhiệm vụ diệt ác, đồng thời liên hệ mật thiết với các cơ sở cách mạng, đóng vai trò nòng cốt trong việc đưa tin tức hoạt động của địch ra cho Tiểu ban Giáo dục tỉnh hoặc tổ chức đảng gần nhất; nhiều tin tức, tài liệu quan trọng của chính quyền địch được các thầy cô giáo cung cấp kịp thời cho các cơ sở cách mạng tại địa phương.

Hoạt động đấu tranh yêu nước của giáo chức và sinh viên học sinh Thủ Dầu Một trong vùng tạm chiếm là một mảng phong trào có tính chất đặc thù xuyên suốt thời chống Mỹ. Cùng với các phong trào ở vùng giải phóng và vùng tranh chấp, phong trào đấu tranh của giáo chức và sinh viên học sinh Thủ Dầu Một trong vùng tạm chiếm đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến, đắp bồi thêm những giá trị đặc sắc vào lịch sử truyền thống và vang của ngành giáo dục cách mạng. Từ

trong phong trào, nhiều giáo viên, sinh viên học sinh đã trở thành đảng viên, đoàn viên thanh niên cộng sản; tiếp tục gánh vác sứ mệnh của những chiến sĩ trên mặt trận giáo dục sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) là hai mươi một năm ngành giáo dục Thủ Dầu Một vượt qua thử thách khó khăn, chấp nhận hy sinh gian khổ để hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Nổi bật trong hoạt động giáo dục ở Thủ Dầu Một thời chống Mỹ là công tác bình dân học vụ và bổ túc văn hóa được cấp tỉnh, cấp khu và cấp miền ghi nhận, biểu dương. Điển hình rõ nét nhất là dù cường độ chiến tranh cao đến mấy, dù tình hình chiến trường căng thẳng, ác liệt đến mấy thì giáo dục cách mạng ở Thủ Dầu Một vẫn tồn tại và có thời kỳ phát triển cao độ. Ngành giáo dục Thủ Dầu Một tự hào vì đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Có thể khẳng định rằng, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đội ngũ cán bộ, giáo viên ở Thủ Dầu Một nỗ lực vượt qua bao gian khó, hiểm nghèo để xây dựng ngành giáo dục cách mạng. Những thành quả giáo dục trong hai cuộc kháng chiến tuy còn nhỏ bé nhưng đã góp phần khẳng định bản lĩnh của người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá - giáo dục, khẳng định tấm lòng yêu nghề, tận tụy với nghề, luôn “chắc tay phấn, vững tay súng”, những người làm công tác quản lý giáo dục và các thầy cô giáo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vinh quang: vừa đánh giặc, vừa dạy học.

### 3. Giáo dục Bình Dương thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1997)

Sau Đại thắng mùa xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, ngày 20/9/1975 Trung ương Cục miền Nam ra Quyết định số 16/QĐ.75 giải thể các khu, phân khu, thiết lập các đơn vị hành chính mới. Theo đó, tỉnh Bình Thủ được thành lập trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Thủ Dầu Một, Bình Long và Phước Long. Tháng 12/1975, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Nghị quyết số 19/NQ giải thể khu và hợp nhất một số tỉnh, thành. Theo nghị quyết này, hai tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Bình Phước được sáp nhập thành tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Sông Bé. Ngày 2/7/1976 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức quyết định sáp nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một, Bình Phước thành tỉnh Sông Bé, có diện tích 9.859km<sup>2</sup>, dân số 558.018 người. Tỉnh Sông Bé lúc này có 6 huyện (Phước Long, Bình Long, Đồng Phú, Bến Cát, Tân Uyên, Thuận An) và 1 thị xã (Thủ Dầu Một).

Mười năm đầu sau giải phóng (1975 – 1985) là thời kỳ ngành giáo dục Sông Bé ổn định bộ máy quản lý, hệ thống trường lớp, đội ngũ giáo viên, tích cực thực hiện chương trình, nội dung giáo dục mới. Các phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa (1975 – 1977), phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng” (1981 – 1983) của tỉnh và trung ương phát động được địa phương hưởng ứng nhiệt tình; đặc biệt là công cuộc cải cách giáo dục trên cả nước bắt từ năm 1979 được các cấp Đảng bộ và chính quyền quán triệt sâu sắc trong nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Ở khắp các huyện thị, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đều quan tâm đến công tác giáo dục. Nhân dân đóng góp vật liệu (tre, lá) và công sức cùng thầy cô giáo xây dựng, tu sửa trường lớp. Trường lớp, bàn ghế thô sơ, đồ dùng dạy học thiếu thốn, nhưng phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được giáo viên và học sinh hưởng ứng nhiệt tình. Những năm 1977 – 1979, chiến tranh biên giới tây nam bùng nổ, khó khăn chồng chất đối với công tác giáo dục. Cùng chia sẻ với thầy cô giáo và học sinh ở vùng biên giới, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh cấp III tích cực tham gia vót chông, đi dân công phục vụ xây dựng tuyến phòng thủ biên giới đồng thời ra sức duy trì việc dạy và học.

Vượt qua nhiều khó khăn của thời kỳ sau giải phóng cùng với ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam những năm 1977 – 1979, sự nghiệp giáo dục của Sông Bé thu được những thành tựu to lớn. Từ một vùng quê nghèo khó trong chiến tranh, ngành giáo dục Sông Bé đã nỗ lực vươn lên cải tạo nền giáo dục cũ, xây dựng những cơ sở ban đầu của nền giáo dục mới, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở địa phương. Hệ thống giáo dục từ nhà trẻ, mẫu giáo đến tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đã được xây dựng đều khắp từ trung tâm huyện đến các xã vùng bung, các xã vùng sâu, vùng xa, khu căn cứ cách mạng.

Nhưng đến năm 1985, những khuyết điểm, sai lầm trong chỉ đạo điều hành đã đưa đất nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội. Ngành giáo dục Sông Bé phải đối mặt và giải quyết hàng loạt vấn đề, từ cơ sở vật chất đến tư tưởng

giáo viên, từ thái độ của người học đến quan điểm của phụ huynh... Tỷ lệ giáo viên bỏ nghề tăng vọt, chủ yếu do đời sống kinh tế cực kỳ căng thẳng. Một lần nữa, ngành giáo dục lại nỗ lực tìm mọi cách tháo gỡ. Đến năm 1986, chất lượng dạy và học ở tất cả các cấp có bước phát triển rõ rệt. Kết quả tốt nghiệp phổ thông cơ sở, phổ thông trung học đạt hơn 90%. Việc đào tạo công nhân và trung học chuyên nghiệp được quan tâm và có chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Số học sinh phổ thông tăng từ 115.000 em (năm học 1981 - 1982) lên 153.000 (năm học 1985 - 1986), mẫu giáo tăng từ 12.000 lên 23.000 cháu. Trong bối cảnh địa phương còn nhiều khó khăn của thời kỳ sau giải phóng, những thành tựu đạt được của ngành giáo dục Sông Bé có ý nghĩa rất to lớn, tạo ra những tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tiếp tục cùng cố, xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Bước sang thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, chặng đường hơn 5 năm (1986 – 1990) đánh dấu những tiến bộ nhanh chóng của ngành giáo dục Sông Bé trong việc sắp xếp lại mạng lưới trường lớn, vận động dân chủ hóa tiến tới xã hội hóa giáo dục, tăng cường các điều kiện vật chất cho trường học, xóa bỏ tình trạng học ba ca, xoá phòng học tre lá, thực hiện kiên cố hóa và bán kiên cố hóa trường lớp, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất cho cán bộ giáo viên, nỗ lực đổi mới công tác quản lý giáo dục. Với những nỗ lực của các cấp Đảng bộ, chính quyền và sự tích cực chủ động của ngành giáo dục, sự nghiệp giáo dục của Sông Bé đã tiếp tục ghi nhận nhiều thành quả mới.

Quy mô trường học, học sinh, giáo viên ngày càng tăng, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng ngày càng hiện đại, chất lượng giáo dục không ngừng vươn lên đáp ứng tốt nhu cầu kinh tế - xã hội của địa phương.

Đến năm 1991, hệ thống giáo dục phổ thông, ngoài việc thực hiện thay sách giáo khoa đến lớp 11, đã tiến hành tách cấp II khỏi cấp I và đa dạng hóa các loại hình trường, lớp (bán công, dân lập, bán trú). Chất lượng dạy và học được giữ vững, một số mặt có chiều hướng tiến bộ. Công tác xóa mù chữ đạt 80% chỉ tiêu đề ra. Các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đều đạt chỉ tiêu về số lượng hàng năm.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (tháng 12/1991), ngành giáo dục tỉnh thực hiện điều chỉnh lớn: sắp xếp lại mạng lưới trường lớp (từ cấp I, II, III đến các trường chuyên nghiệp - dạy nghề); vận động dân chủ hóa tiến tới thực hiện xã hội hóa giáo dục; đề ra các chính sách hỗ trợ đời sống giáo viên. Cũng từ thời điểm này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý ngân sách ngành, tạo thế chủ động và vững chắc trong quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng như nguồn lực con người. Ngành giáo dục Sông Bé chuyển mình, từng bước vượt qua giai đoạn trì trệ.

Những năm 1991 – 1995, ngành giáo dục Sông Bé chú trọng tăng cường các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho trường học, kiên quyết chấm dứt tình trạng học ba ca, xoá phòng học tre lá; thực hiện kiên cố hóa và bán kiên cố hóa trường lớp; tập trung nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên; chăm lo đời sống văn hóa - tinh thần và vật chất cho cán bộ giáo

viên; đồng thời tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục. Cuộc vận động xã hội hóa giáo dục đạt kết quả khả quan. Các bậc học, ngành học bắt đầu vận hành theo chiều hướng đi lên.

Đến năm 1996, mạng lưới trường lớp được mở rộng, 100% số xã có trường tiểu học. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng được lớp các chuyên, lớp chọn. Bộ môn tin học được đưa vào giảng dạy ở một số trường phổ thông. Chất lượng học tập, hạnh kiểm có tiến bộ, số học sinh giỏi cấp tỉnh, toàn quốc tăng. Tỉnh cũng đã xây dựng được chính sách hỗ trợ giáo viên vùng sâu, vùng xa, những nơi khó khăn và giáo sinh sư phạm. Công tác dạy nghề đang có những chuyển biến tích cực theo nhu cầu thực tế.

#### **4. Giáo dục tỉnh Bình Dương thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1997 - 2014)**

Năm 1997, tỉnh Bình Dương được tái lập trên cơ sở tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh (Bình Dương và Bình Phước). Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bình Dương xác định mục tiêu hàng đầu là công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển mạnh theo hướng công – nông – nghiệp – dịch vụ gắn liền với đô thị hóa, quy hoạch phát triển Bình Dương thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2020.

Quán triệt mục tiêu ấy, Bình Dương bước vào thời kỳ phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Số lượng giáo viên được chuẩn hoá trình độ ngày càng tăng lên. Hệ thống, mạng lưới trường lớp được đầu tư xây dựng và nâng cấp, đáp ứng cơ bản nhu

cầu học tập của nhân dân trong tỉnh. Quy mô, chất lượng giáo dục - đào tạo được mở rộng, nâng cao.

Đến năm 2000, tỉnh đã khắc phục xong tình trạng thiếu lớp học và thiếu giáo viên. Nhu cầu học tập của nhân dân được đáp ứng. Tỷ lệ người đi học trong tổng dân số tăng từ 24,6% năm 1997 lên 26,7% năm 2000. Cũng vào thời điểm này, Bình Dương đã đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, mặt bằng dân trí được nâng lên. Chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm cao. Số học sinh trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp tăng. Các phong trào thi đua giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi được các trường học phát động rộng rãi, thầy cô và học sinh tham gia tích cực. Việc đào tạo nghề, nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý cho cán bộ, viên chức được chú trọng.

Bước sang đầu thế kỷ XXI, ngành giáo dục – đào tạo Bình Dương tập trung thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo giai đoạn 2001-2010; trong đó mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Cuối năm 2007, Bình Dương được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Quy mô giáo dục phát triển, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được kiện toàn... Đến năm 2014, Bình Dương có hơn 400 đơn vị trường học với gần 250 học sinh phổ thông. Toàn bộ hệ thống trường học, lớp học được kiên cố hóa, trong đó hơn 50% nhà lầu bê tông cốt thép, 100% các trường trung học phổ thông, các trung tâm dạy nghề được xây

dụng kiên cố, khang trang; 46,8% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó riêng trung học phổ thông và tiểu học đạt 33%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm 98,5%. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% hàng năm. Các huyện, thị xã đều duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; 70% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng các ngành học không ngừng được nâng cao, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông năm sau luôn cao hơn năm trước.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bình Dương chú trọng đầu tư phát triển các trường đại học cao đẳng. Đến nay, Bình Dương đã có 8 cơ sở đào tạo đại học (6 trường công lập, 2 trường dân lập), 7 trường cao đẳng (2 dân lập), 13 trường trung cấp, 30 cơ sở đào tạo nghề. Một số trường đại học, cao đẳng đã và đang được đầu tư thành những cơ sở đào tạo trọng điểm của tỉnh, có cơ sở vật chất hiện đại, trình độ đào tạo ngang tầm các đại học lớn trong nước và quốc tế như: Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Trường Đại học Việt Đức, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore... Trong công tác quản lý, ngành giáo dục Bình Dương đang nỗ lực xây dựng và thực hiện nhiều chương trình, đề án, kế hoạch với tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo; góp sức cùng nhân dân toàn tỉnh đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, hướng đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Những thành tựu của ngành giáo dục trong hơn 15 năm tái lập tỉnh đánh dấu bước phát triển vượt bậc không chỉ trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo mà còn tạo tiền đề vững chắc cho công cuộc phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

\*

Trải qua gần 70 năm kể từ sau Cách mạng tháng Tám thành công đến nay (1945 - 2014), sự nghiệp giáo dục ở Bình Dương đã phát triển nhanh chóng, hòa nhập cùng sự trưởng thành của nền giáo dục cách mạng của nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ bước đầu sơ khai với lớp bình dân học vụ, các lớp học, trường học đơn sơ được tổ chức trong thời kỳ kháng chiến, đến nay Bình Dương đã xây dựng được hệ thống trường học, ngành học từ phổ thông đến cao đẳng, đại học. Cùng với hệ thống trường lớp, Bình Dương cũng đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đông đảo, đa phần có trình độ từ đại học đến thạc sĩ, tiến sĩ, đáp ứng nhu cầu giảng dạy ở tất cả các cấp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, cùng với sự góp sức của nhân dân, các thế hệ thầy và trò của ngành giáo dục Thủ Dầu Một – Sông Bé – Bình Dương đã nỗ lực phấn đấu “dạy tốt” và “học tốt”; đào tạo nên nhiều con ngoan, trò giỏi, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của quê hương. Nhiều người con của quê hương Thủ Dầu Một – Sông Bé – Bình Dương xuất thân từ giáo viên, học sinh của những ngôi trường tiểu học, trung học tại địa phương đã trở thành cán bộ lãnh đạo, kỹ sư, bác sĩ... đảm nhận nhiều trọng trách trên các lĩnh vực khác nhau của trung ương, của tỉnh Bình Dương và nhiều tỉnh thành khác.

Những chặng đường phát triển của ngành giáo dục tỉnh Bình Dương góp phần tô thắm thêm nét son truyền thống của tỉnh. Ôn lại truyền thống của ngành giáo dục, các thế hệ thầy và trò đã từng tham gia công tác, học tập ở Thủ Dầu Một – Sông Bé – Bình Dương qua các thời kỳ sẽ nhìn thấy mình trong đó, hồi ức của mỗi người sẽ hiện lên những ngày sôi nổi, gian truân nhưng rất đỗi hào hùng. Đối với các thế hệ hôm nay và

mai sau, chặng đường đã qua cũng là bảng thành tích của ngành để mỗi người cùng cảm thông, ghi nhận và trân trọng. Đối với những người làm công tác lãnh đạo và quản lý giáo dục, truyền thống của ngành là hành trang quý để đúc rút những kinh nghiệm phong phú từ thực tiễn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, góp phần hoàn thiện chủ trương, chính sách và các giải pháp phát triển giáo dục ở địa phương.

### **DEVELOPMENT MILESTONES OF THE EDUCATION IN BINH DUONG PROVINCE**

**Nguyen Van Hiep – Pham Van Thinh**

*Thu Dau Mot University*

#### **ABSTRACT**

*Over the 70 years after the August Revolution (1945-2014), under the leadership of the Communist Party of Vietnam, the education sector of Binh Duong has gradually matured and trained several generations of valiant heroes in fighting on the front lines for independence and freedom, in production, in constructing and protecting the motherland. From the first mass education classrooms after the Revolution August 1945 to present, with persistent and continuous efforts of both teachers and students, the education sector in Binh Duong has built an educational system from kindergarten to junior high, high school, college and university, integrating with the development of education in Vietnam. In recent years, implementing the renewal policy of the Party and the state, the education sector in Binh Duong is attempting to create more human resources, nurture talents, construct advanced and modern education model to meet people' needs of learning, thus contributing to the successful implementation of the local innovation. The historical milestones of the education sector in Binh Duong Province during the last 70 years have made the land's local traditions richer and more glorious.*

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương 1975 - 2000*, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
- [2] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII*, Bình Dương, 2001.
- [3] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII*, Bình Dương, 2005.
- [4] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX*, Bình Dương, 2010.
- [5] Nguyễn Văn Hiệp, *Quá trình phát triển giáo dục cách mạng ở Bình Dương (1945 - 1975)*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Thủ Dầu Một, 2013.
- [6] Sở Giáo dục tỉnh Sông Bé, *Tổng kết mười năm phát triển sự nghiệp giáo dục*, Sông Bé, 1985.